

しごとのための 日本語

職場日语
Japanese Language for Work
Japonés para el Trabajo
Japonês para Trabalho
Tiếng Nhật dành cho công việc



むりょう
免费
FREE
GRATIS
GRATUITO
Miễn phí

コースじょうほう

课程信息 / Course Information / Información del curso / Thông tin khóa học

1コース100じかん
100h / course

No.	 会場(かいじょう)	MAP	レベル	 コーススケジュール	 しめきり	 レベル チェック テスト
103	KAWAGUCHI <u>Warabi Civic Hall</u> Chuou 4 Chome-21-29, Warabi-shi		2	2026/9/3 - 10/28 月(げつ)-金(きん) 周一-周五 Mon.-Fri. Lun. a Vie. Seg. à Sex. Thứ 2-Thứ 6 9:00-12:00 	8/31	8/27 9:00-
106	SAITAMA <u>Sainokuni Sukoyaka Plaza</u> 4-2-65 Harigaya, Urawa-ku, Saitama-shi		1	2026/9/9 - 11/9 月(げつ)-金(きん) 周一-周五 Mon.-Fri. Lun. a Vie. Seg. à Sex. Thứ 2-Thứ 6 9:00-12:00 	9/4	8/31 9:00-
110	KAWAGOE <u>Westa Kawagoe 3F</u> 1-17-17, Arajuku-machi, Kawagoe-shi		3	2026/10/5 - 2027/1/26 月(げつ)-木(もく) 周一-周四 Mon.- Thu. Lun. a Jue. Seg. à Qui. Thứ 2-Thứ 6 19:00-21:00 	9/30	9/28 19:00-



といあわせ

联系方式 / Contact Info
Información de Contacto
Contato / Liên hệ

おおたに
(Ms. OTANI)
Japanese / Portuguese

☎ 080-4335-9805

✉ tabunka11@softbank.ne.jp

もうしこみ

申請 / To apply / Inscripción / Inscrição / Cách đăng ký

ハローワークでもうしこみ

请在公共职业安定所进行咨询，办理申请手续

Apply at **Hello Work**

Inscribirse en **Hello Work** / Inscribirse en **Hello Work**

Đăng ký tại Văn phòng ổn định việc làm **Hello Work**

レベルチェックテスト

日语水平测试

Level Check Test

Prueba de Nivel / Teste de Avaliação

Bài thi kiểm tra trình độ

けんしゅうスタート

进修开始

Training Begins

Início del Curso / Início do Curso

Bắt đầu khóa đào tạo

もうしこみにひつようなもの

申请所需资料 / What you need for application /

Lo que necesita para inscribirse /

Documentos necessários para se inscrever

Những thứ cần thiết để đăng kí

ざいりゅうカードまたはパスポート

在留卡或护照

Resident Card or Passport

Cartão de permanência ou Passaporte

Tarjeta de Residencia o Pasaporte

Thẻ lưu trú Hoặc hộ chiếu

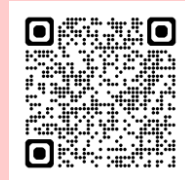


くわしくはこちら

更多详细信息 / For more details /

Para más información / Para mais informações /

Xem chi tiết tại đây



中文简体

English

Português

Русский

Español

Tiếng Việt

たいしょうしゃ

申请对象 / Who can apply / Quiénes pueden postular / Quem pode se candidatar / Ai có thể đăng ký

にほんではたらくことができ、しゅうしょくやキャリアアップのためににほんごのべんきょうがひつようなにほんざいじゅうのかた。

- 在日本合法工作，且为就职或职业发展需要学习日语的居住于日本者。
- People live and are eligible to work in Japan who need to study Japanese language in order to work, find a job or advance their careers.
- Residentes en Japón que necesitan estudiar japonés para encontrar trabajo o para su desarrollo profesional, y que sean elegibles para trabajar en Japón.
- Pessoas que moram no Japão e têm permissão legal para trabalhar que precisam estudar japonês para fins de emprego ou progressão na carreira. Pessoas que moram no Japão e têm permissão legal para trabalhar que precisam estudar japonês para fins de emprego ou progressão na carreira.
- Những người đang cư trú tại Nhật Bản, có thể làm việc hợp pháp tại Nhật Bản, cần học tiếng Nhật để tìm việc hoặc phát triển nghề nghiệp.

がくしゅうないよう

主要学习内容 / Course Content / Contenido Principal del Estudio / Conteúdo da Aprendizagem / Nội dung học tập chính

このコースでは、あていしゅうろうにむけて、「きゅうしょくかつどう」や「はたらく」ばめんでつかうにほんごやにほんのしょくばしゅうかん、こようかんこうなどをがくしゅうします。

- 本课程将学习在“求职活动”和“工作”场景中使用的日语，日本职场的习惯和雇佣习惯等，为稳定就业做准备。
- This course aims to promote stable employment by teaching Japanese used in "Job Application Process" and "Work Situations", in addition to Japanese business customs and employment practices.
- En este curso aprenderán japonés que se usa en escenas relacionadas con el "Proceso de Solicitud de Empleo" y el "Trabajo", los modales de negocios y las costumbres laborales para encontrar un trabajo estable en Japón.
- Neste curso, aprenderá as frases japonesas usadas em situações relacionadas com o "Processo de Aplicação de Emprego" e "Trabalho", além dos modos de negócios e costumes laborais para encontrar um emprego estável no Japão.
- Trong khóa học này, bạn sẽ học tiếng Nhật sử dụng trong các tình huống "Làm việc", tập quán ở nơi làm việc của Nhật Bản và thói quen tuyển dụng, v.v... để có được việc làm ổn định.

ちゅういじこう 注意事項 / Notes / Notas / Điểm cần lưu ý

もうしこみが おおいコースは、はやく うけつけ が おわる ことがあります！もうしこみが すくないコースは、かいかうできない ことがあります。レベルチェックテストは、かならず うけてください。けんしゅうに さんか できるかどうかは、テストのけっか で できます。

- 申请人数较多时，可能会提前截止报名时间。报名人数少的课程可能无法开班。为了决定所属班级，请务必参加日语水平考试。是否能参加培训取决于测试结果。
- In the event that we receive many applications, we may close the application process early. Courses may not be offered if there are not enough applicants. All participants are required to take a Level Check Test. Whether you can participate in the training will be determined by the test results.
- Si hay muchas inscripciones, es posible que el plazo de inscripción finalice antes de la fecha programada. Puede que no se den los cursos de baja demanda. Rendir la prueba de nivel es requisito básico para participar en el curso. La participación en el curso dependerá de los resultados de los exámenes.
- Caso haja muitas inscrições, o período de inscrição poderá ser encerrado antes da data. Cursos com baixa procura podem não ser oferecidos. É necessário prestar o teste de avaliação para poder participar do curso. A sua participação no curso será determinada em base nos resultados dos testes.
- Việc tiếp nhận đăng ký có thể sẽ kết thúc trong trường hợp số người đăng ký quá đông. Khóa học có ít người đăng ký có thể không được khai giảng. Nhất định hãy tham gia bài thi kiểm tra trình độ. Tùy vào kết quả của bài thi, có thể bạn sẽ không được tham gia khóa đào tạo.